TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10/9/2025
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hưng

2. Bà Phạm Thu Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2025/QĐXXST -HN ngày 25 tháng 8 năm 2025 giữa:

** Nguyên đơn:*

Chị Phạm Thị Cẩm G, sinh ngày 10/7/1990. (có đơn xin vắng mặt)

Số CCCD: 080190002735; cấp ngày 15/4/2021; Nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ: số D, ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long

** Bị đơn:*

Anh Phạm Khôi N, sinh năm 1991. (có đơn xin vắng mặt)

Số CCCD: 083091009103; cấp ngày 12/02/2023; Nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ: số D, ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/6/2025, Bản tự khai ngày 19/8/2025, những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Phạm Thị Cẩm G trình bày:

Chị và anh Phạm Khôi Nguyên D tự quen biết và tiến tới hôn nhân, hai bên có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã T cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 11/4/2013. Quá trình chung sống có hạnh phúc, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh N cờ bạc và sử dụng chất kích thích. Nhận thấy tình cảm với anh N không còn, chị G yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: có 01 con chung tên Phạm Đăng K, sinh ngày 01/9/2013. Chị G yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại Biên bản làm việc với bị đơn anh Phạm Khôi N ngày 15/8/2025, anh N trình bày:

Anh N đang chấp hành án tại Trại giam C, nay vợ anh yêu cầu ly hôn, anh đồng ý. Về con chung, có 01 con chung tên Phạm Đăng K, sinh ngày 01/9/2013. Anh đang chấp hành án, không thể trực tiếp nuôi con, nên đồng ý để vợ nuôi. Tài sản chung, nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: về tố tụng: không vi phạm tố tụng; về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của kiểm sát viên, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị G, anh Nguyên đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử vắng mặt chị G, anh N là phù hợp với Điều 227, 288 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Cẩm G và anh Phạm Khôi N kết hôn vào năm 2013, trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã T cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 11/04/2013 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị G trình bày do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không phù hợp. Xét thấy, hôn nhân giữa chị G, anh N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị G yêu cầu ly hôn với anh N là có căn cứ, phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: có 01 con chung tên Phạm Đăng K, sinh ngày 01/9/2013. Chị G yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy, anh N đang đang phải chấp hành án nên không thể nuôi con, nên cần giao con cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng mới đảm bảo sự phát triển bình thường của trẻ và cũng phù hợp với nguyện vọng của con. Về cấp dưỡng nuôi con, chị G không yêu cầu nên ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: hai bên khai không có nên không xét đến.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị G phải chịu án phí là 300.000đ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Cẩm G đối với anh Phạm Khôi N.

Chị Phạm Thị Cẩm G được ly hôn anh Phạm Khôi N. Quan hệ hôn nhân của anh N, chị G chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung*: có 01 con chung tên Phạm Đăng K, sinh ngày 01/9/2013. Giao con cho chị Phạm Thị Cẩm G nuôi dưỡng. Ghi nhận việc chị G không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, vì quyền và lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: hai bên khai không có nên không xét đến.

4. *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: chị Phạm Thị Cẩm G phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị G đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000660 ngày 22/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị G đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị G, anh N vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 5 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 5 – Vĩnh Long;
- UBND xã Tiên Thủy
(Số 35/2013/ĐKKH ngày 11/04/2013)
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Nguyễn Trọng Hiếu